

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**



**GIÁO TRÌNH**  
**MÔN HỌC: THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG**  
**NGÀNH/NGHỀ: Y SỸ ĐA KHOA**  
**TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 686 /QĐ-CYT ngày 25 tháng 9 năm 2023.  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa*

**Thanh Hóa, năm 2023**

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

Tailieu.vn

## LỜI GIỚI THIỆU

Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa có bề dày lịch sử 60 năm xây dựng và phát triển. Hiện nay Nhà trường đã và đang đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học tích cực và lượng giá học tập của học sinh, sinh viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ y tế đáp ứng yêu cầu xã hội và quy định của Bộ Y tế.

Cuốn sách Thực tập cộng đồng được các giảng viên Bộ môn Y tế công cộng biên soạn dựa trên chương trình khung của Bộ Y tế năm 2010 và Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH, ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về biên soạn giáo trình và chương trình chi tiết môn học/học phần của Nhà trường quy định.

Cuốn sách Thực tập cộng đồng trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng rất cần thiết, thực tiễn liên quan đến vấn đề Sức khỏe cộng đồng hiện nay. Những biến đổi của khí hậu mà đặc biệt là hiện tượng El Niño gây hạn hán, lũ lụt, cháy rừng. Những vấn đề Vệ Sinh trong lao động, nghề nghiệp, nhà ở, trường học và cả vấn đề vệ sinh cá nhân được đề cập đều có ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Những ô nhiễm trong đất, nước, không khí có chiều hướng gia tăng trong môi trường sống của con người ngày nay, đều có nguy cơ hủy hoại sức khỏe con người, tàn phá môi trường sống của con người. Những phong tục tập quán lạc hậu, lối sống không lành mạnh, hành vi không có lợi cho sức khỏe... Vì vậy, kiến thức về Sức khỏe – cộng đồng là quan trọng của người cán bộ y tế trong lĩnh vực Y tế dự phòng mà sinh viên cần nắm được.

Lần đầu tiên cuốn sách ra mắt nên có thể có thiếu sót, tập thể biên soạn xin ghi nhận ý kiến đóng góp xây dựng của đồng nghiệp, các thầy cô giáo, sinh viên và những người sử dụng cuốn sách này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thanh Hóa, năm 2021

## **BAN BIÊN SOẠN**

**Chủ biên:** TS.BS. Mai Văn Bấy

**Tham gia biên soạn:** BS CK1. Lê Văn Hoan

ThS. Trịnh Xuân Nhất

ThS. Lê Viết Toàn

Tailieu.vn

## MỤC LỤC

| TT | NỘI DUNG                                         | TRANG |
|----|--------------------------------------------------|-------|
| 1  | LỜI GIỚI THIỆU                                   | 02    |
| 2  | ĐẠI CƯƠNG VỀ Y TÊ CỘNG ĐỒNG.                     | 06    |
| 3  | XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ SỨC KHỎE VÀ CHẨN ĐOÁN CỘNG ĐỒNG  | 14    |
| 4  | LẬP KẾ HOẠCH Y TÊ                                | 24    |
| 5  | GHI CHÉP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ SỨC KHỎE TẠI TRẠM Y TÊ | 31    |
| 6  | CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU                        | 37    |
| 7  | ĐIỀU TRA SỨC KHỎE                                | 43    |
| 8  | SÀNG LỌC SỨC KHỎE                                | 51    |

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên môn học: **THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG**

Mã môn học: MH 37

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ

*(Lý thuyết: 14 giờ. Thực hành: 44 giờ. Kiểm tra: 2 giờ)*

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

- **Vị trí:** Thuộc khối kiến thức chuyên ngành học sau các môn thực hành bệnh viện bệnh y học cổ truyền.
- **Tính chất:** Môn học này cung cấp các bước cơ bản và kỹ năng để thực hiện chăm sóc sức khỏe cộng đồng

### II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

#### 1. Kiến thức

- + Trình bày được các bước trong quy trình y tế cộng đồng
- + Trình bày bước lập kế hoạch trong chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng và gia đình
- + Trình bày được các loại hồ sơ và sổ sách chính được quản lý tại trạm y tế
- + Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của y tế cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng và gia đình

#### 2. Kỹ năng

- + Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe tại cộng đồng
- + Thực hiện kỹ năng thu thập thông tin ở cộng đồng, trạm y tế

#### 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Quan tâm đến tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- + Năng lực huy động sự tham gia của cộng đồng, làm việc nhóm

### III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

## **Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ Y TẾ CỘNG ĐỒNG**

**Giới thiệu:** Y tế cộng đồng là làm cho cộng đồng khoẻ mạnh lên. Điều đó có nghĩa là nâng cao sức khoẻ con người qua cách sống lành mạnh và xây dựng những quan niệm sức khoẻ đúng đắn, khoa học, có thể thực hiện được tại cộng đồng.

### **Mục tiêu:**

1. *Trình bày được khái niệm cộng đồng và sức khoẻ.*
2. *Trình bày được các khái niệm về y tế cộng đồng, sức khoẻ cộng đồng, người y tế cộng đồng, mục tiêu của y tế cộng đồng.*
3. *Liệt kê được 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao sức khoẻ.*

### **Nội dung chính:**

#### **1. Khái niệm về Cộng đồng**

Cộng đồng là 1 nhóm người hoặc 1 tập đoàn người chung sống trong 1 liên kết xã hội nhất định, có chung 1 số đặc điểm như: Tôn giáo, phong tục tập quán, lối sống, văn hoá, tín ngưỡng, lịch sử dân tộc v,v và dựa vào nhau để cùng phát triển.

Như vậy ta hiểu cộng đồng theo nghĩa con người mà không theo lãnh thổ.

Ví dụ:

- Cộng đồng những người theo đạo phật và cộng đồng những người theo đạo thiên chúa giáo ở bản A (xét về tín ngưỡng).
- Cộng đồng của những người Việt Nam ở nước Mỹ (xét về lịch sử dân tộc).

#### **2. Khái niệm về sức khoẻ**

Lịch sử y học và y tế đã có nhiều học thuyết về sức khoẻ nhưng chưa có học thuyết nào đủ sức thuyết phục bằng định nghĩa sức khoẻ tổ chức y tế thế giới (WHO) đưa ra tại hội nghị Alma- Ata năm 1978.

##### **2.1. Định nghĩa sức khoẻ của WHO (World health organization)**

Sức khoẻ là một tình trạng thoải mái cả về thể chất lẫn tinh thần và xã hội, chứ không chỉ đơn thuần là không có bệnh tật và thương tích.

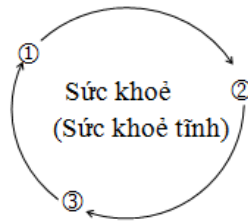
Định nghĩa sức khoẻ này bao gồm 3 thành phần chính:

- ① Thể chất lành mạnh.

- ② Thoải mái về tâm thần và xã hội.
- ③ Không có bệnh tật và thương tích.

Đây là định nghĩa hướng tới sức khỏe hoàn hảo và lý tưởng mà mọi người, mọi quốc gia đều phấn đấu.

Định nghĩa sức khỏe của WHO là sức khỏe tĩnh, bởi vì cả 3 thành phần trên cá nhân mỗi người có thể kiểm soát được, để bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho bản thân. Trong định nghĩa sức khỏe này WHO nói lên vai trò cá nhân trong vấn đề bảo vệ và nâng cao sức khỏe của bản thân họ.



## 2.2. Khái niệm về sức khỏe toàn diện

Sức khỏe là tình trạng giữa nỗ lực bản thân tự giữ trạng thái thoải mái và những ước lệ đòi hỏi về môi trường, văn hoá, xã hội, tâm lý và thể chất.

Khái niệm bao gồm 6 yếu tố:

① *Sức khỏe thể lực*: Đây là yếu tố rõ nét nhất liên quan đến chức năng cơ học của cơ thể.

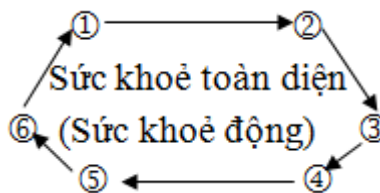
② *Sức khỏe tâm thần*: Là khả năng suy nghĩ rõ ràng, sáng sủa, mạch lạc.

③ *Sức khỏe về cảm xúc*: Là khả năng cảm nhận, xúc động: Sợ hãi, thích thú, vui, buồn, tức giận.

④ *Sức khỏe về xã hội*: Khả năng tạo lập và duy trì mối quan hệ với những người khác trong xã hội.

⑤ *Sức khỏe về tâm linh*: Là niềm tin và tín ngưỡng.

⑥ *Sức khỏe về môi trường*: Các yếu tố của môi trường xung quanh liên quan đến sức khỏe.



Khái niệm sức khỏe toàn diện là sức khỏe động, bởi vì trong 6 yếu tố trên yếu tố môi trường là yếu tố bản thân cá nhân mỗi người không thể kiểm soát được. Môi trường tác động rất lớn đến sức khỏe của con người.

### **3. Các khái niệm và mục tiêu y tế cộng đồng**

#### **3.1. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng là làm cho cộng đồng khỏe mạnh lên. Điều đó có nghĩa là nâng cao sức khỏe con người qua cách sống lành mạnh và xây dựng những quan niệm sức khỏe đúng đắn, khoa học, có thể thực hiện được tại cộng đồng.

#### **3.2. Y tế cộng đồng**

Y tế cộng đồng là một ngành khoa học và nghệ thuật, nó tổng hợp kiến thức từ y tế công cộng, đồng thời tổng hợp kiến thức từ nghề y tế.

#### **3.3. Người y tế cộng đồng**

Là người hoạt động trong cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong cộng đồng đó.

Chăm sóc tổng hợp có 3 cấp là:

- Chăm sóc cấp I (chăm sóc ban đầu): Dành cho những người khỏe mạnh để phòng ngừa yếu tố nguy cơ và nâng cao sức khỏe.
- Chăm sóc cấp II: Là chăm sóc bệnh nhân, để người bệnh nhanh chóng bình phục và phòng ngừa các biến chứng của bệnh.
- Chăm sóc cấp III: Là chăm sóc PHCN sau điều trị.

#### **3.4. Mục tiêu của y tế cộng đồng là**

- Phòng bệnh tật
- Duy trì và nâng cao sức khỏe.
- Định hướng phục vụ vào: Cộng đồng, các nhóm người có nguy cơ, gia đình, cá nhân một cách liên tục trong suốt cuộc đời họ, chứ không chỉ khi họ bị bệnh.

### **4. Các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao sức khỏe**

## NÂNG CAO SỨC KHỎE

### Văn hóa

- Kiến thức
- Tín ngưỡng
- Văn hoá
- Phúc lợi xã hội
- Tập quán

### Môi trường

- Nhà cửa
- Nước và công trình vệ sinh
- Chất thải
- Ô nhiễm môi trường
- Chế phẩm, thực phẩm

### Dịch vụ y tế

- Các dịch vụ CSSK
- Y học cổ truyền
- CSSK ban đầu
- Đào tạo cán bộ y tế
- Khí hậu

## 5. Các chức năng và nhiệm vụ của y tế cộng đồng

Hoạt động của điều dưỡng cộng đồng rất đa dạng, nó không chỉ đối với đối tượng là bệnh nhân mà điểm chính là tăng cường, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Vai trò của y tế cộng đồng trải rộng với các hoạt động khác nhau, đòi hỏi đa năng hơn là chuyên sâu. Việc thực hiện chăm sóc tại cộng đồng phải nỗ lực và cần phối hợp với nhiều ban ngành, cơ quan, đoàn thể khác cùng tham gia.

Tóm lại có 6 lĩnh vực tổng quát sau:

- ① Quản lý sức khỏe bệnh nhân, các bệnh trong các trường hợp cấp cứu.
- ② Theo dõi và đảm bảo chất lượng chăm sóc tại trạm, tại gia đình.
- ③ Có khả năng tổ chức và năng lực làm việc tại cộng đồng:
  - Lập kế hoạch y tế cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
  - Huy động cộng đồng.
  - Hoạt động lồng ghép trong ngành, liên ngành với các mục tiêu sức khỏe.
- ④ Vai trò giúp đỡ người bệnh và các bạn đồng nghiệp.
- ⑤ Thực hiện chức năng giảng dạy và huấn luyện.
- ⑥ Có vai trò tư vấn và giáo dục sức khỏe.

### Ghi nhớ:

- Cộng đồng là gì.
- Mục tiêu của y tế cộng đồng.
- Chức năng, nhiệm vụ của y tế cộng đồng.

## Câu hỏi lượng giá

### I. Phần câu hỏi tự luận

1. Nêu định nghĩa cộng đồng là gì?

2. Trình bày và vẽ sơ đồ sức khỏe của WHO.
3. Vẽ sơ đồ sức khỏe toàn diện.
4. Hãy liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao sức khỏe.
5. Liệt kê 6 lĩnh vực tổng quát về chức năng và nhiệm vụ của y tế cộng đồng.
6. Hãy so sánh nhiệm vụ chính(+++) và nhiệm vụ liên quan (+) phối hợp giữa y tế cộng đồng và điều dưỡng bệnh viện theo bảng dưới đây:

| <i>Nhiệm vụ</i>                               | <i>Y tế cộng đồng</i> |     | <i>Điều dưỡng bệnh viện</i> |     |
|-----------------------------------------------|-----------------------|-----|-----------------------------|-----|
|                                               | (+++)                 | (+) | (+++)                       | (+) |
| 1. Chăm sóc người lành tại cộng đồng          |                       |     |                             |     |
| 2. Chăm sóc người bệnh                        |                       |     |                             |     |
| 3. Chăm sóc môi trường sinh sống              |                       |     |                             |     |
| 4. Tư vấn, khuyến bảo                         |                       |     |                             |     |
| 5. Chăm sóc sức khỏe gia đình                 |                       |     |                             |     |
| 6. Thực hiện quản lý khoa phòng điều trị      |                       |     |                             |     |
| 7. Thực hiện quản lý cơ sở tại cộng đồng      |                       |     |                             |     |
| 8. Chăm sóc sức khỏe ban đầu                  |                       |     |                             |     |
| 9. Quản lý sức khỏe theo nhu cầu và ưu tiên   |                       |     |                             |     |
| 10. Giáo dục sức khỏe                         |                       |     |                             |     |
| 11. Chẩn đoán cộng đồng                       |                       |     |                             |     |
| 12. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc        |                       |     |                             |     |
| 13. Lồng ghép liên ngành                      |                       |     |                             |     |
| 14. Huy động cộng đồng vào chăm sóc sức khỏe. |                       |     |                             |     |

## II. Phần câu hỏi trắc nghiệm

**CÂU 1.** Cộng đồng là 1 nhóm người hoặc 1 tập đoàn người chung sống trong 1 liên kết xã hội nhất định, có chung 1 số .....và dựa vào nhau để cùng phát triển.

A. Đặc điểm như: Tôn giáo, phong tục tập quán, lối sống, văn hoá, tín ngưỡng, lịch sử dân tộc...

B. Yếu tố như: Dân tộc, màu da, phong tục tập quán .....

C. Thành phần như: Thôn, bản, làng xã.....

**CÂU 2.** Theo WHO sức khỏe là một tình trạng thoải mái về ....., chứ không chỉ đơn thuần là không có bệnh tật và thương tích.

- A. Vật chất, tinh thần và quan hệ xã hội.
- B. Thể lực lẫn tâm thần và quan hệ xã hội.
- C. Thể chất lẫn tinh thần và xã hội.

**CÂU 3.** Theo WHO sức khỏe là tình trạng giữa nỗ lực bản thân tự giữ trạng thái thoải mái và những ước lệ đòi hỏi về .....

- A. Thể lực, thể chất, tâm thần và xã hội.
- B. Môi trường, văn hoá, xã hội, tâm lý và thể chất.
- C. Tâm linh, vật chất, tâm thần và xã hội.

**CÂU 4.** Chăm sóc sức khỏe cộng đồng là làm cho cộng đồng ..... Điều đó có nghĩa là nâng cao sức khỏe con người qua cách sống lành mạnh và xây dựng những quan niệm sức khỏe đúng đắn, khoa học, có thể thực hiện được tại cộng đồng.

- A. Khỏe mạnh lên.
- B. Văn minh lên.
- C. Duy trì sức khỏe.

**CÂU 5.** Điều dưỡng cộng đồng là một ngành khoa học và.....

- A. Nghệ thuật.
- B. Kỹ thuật.
- C. Mỹ thuật.

**CÂU 6.** Người điều dưỡng cộng đồng là người ..... trong cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong cộng đồng đó.

- A. Hoạt động
- B. Lãnh đạo
- C. Sống có uy tín

**CÂU 7.** Mục tiêu của điều dưỡng cộng đồng là: .....

- A. Chăm sóc sức khỏe, phục hồi sức khỏe, phòng bệnh tật và duy trì sức khỏe cho cộng đồng.
- B. Phục hồi sức khỏe, duy trì sức khỏe, phòng bệnh tật và làm cho cộng đồng khỏe mạnh lên.
- C. Phục hồi sức khỏe, duy trì sức khỏe, phòng bệnh tật và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

**CÂU 8.** Khái niệm điều dưỡng cộng đồng được hiểu theo nghĩa lãnh thổ mà không hiểu theo nghĩa con người.

- A. Đúng
- B. Sai

**CÂU 9.** Sức khỏe môi trường là yếu tố chính tạo nên sự khác biệt giữa khái niệm sức khỏe tĩnh và sức khỏe động.

- A. Đúng
- B. Sai

**CÂU 10.** Lịch sử y học thế giới đã có nhiều học thuyết về sức khỏe nhưng chưa có học thuyết nào đủ sức thuyết phục bằng định nghĩa sức khỏe tổ chức y tế thế giới (WHO) đưa ra tại hội nghị Alma- Ata năm 1978.

A. Đúng

B. Sai

**CÂU 11.** Định nghĩa sức khỏe tổ chức y tế thế giới (WHO) nói lên vai trò của cộng đồng là chủ yếu trong vấn đề kiểm soát sức khỏe.

A. Đúng

B. Sai

**CÂU 12.** Chăm sóc cấp III: Là chăm sóc người mắc bệnh mãn tính và người tàn tật.

A. Đúng

B. Sai

**CÂU 13.** Mục tiêu điều dưỡng cộng đồng là đáp ứng được nhu cầu về sức khỏe theo các bậc thang nhu cầu sức khỏe của con người.

A. Đúng

B. Sai

**CÂU 14.** Khái niệm về sức khỏe toàn diện nói lên vai trò của cả cá nhân và cộng đồng trong vấn đề kiểm soát sức khỏe.

A. Đúng

B. Sai

**CÂU 15.** Các yếu tố tạo nên Lối sống – Hành vi ảnh hưởng đến nâng cao sức khỏe là:

A. Kiến thức; Tín ngưỡng; Văn hoá; Phúc lợi xã hội; Tập quán.

B. Đạo đức; Nghề nghiệp; Văn hóa; Phúc lợi xã hội; Tập quán.

C. Nhân cách; Kiến thức; Tín ngưỡng; Văn hoá; Tập quán.

D. Thái độ; Kiến thức; Tín ngưỡng; Văn hoá; Tập quán.

E. Kỹ năng; Kỹ xảo; Tài nghệ; Kiến thức; Tập quán.

**CÂU 16.** Các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến nâng cao sức khỏe là:

A. Nhà cửa; Nước và công trình vệ sinh; Chất thải.

B. Ô nhiễm môi trường; Chế phẩm, thực phẩm; Khí hậu.

C. Phúc lợi xã hội; Tập quán; Kiến thức; Văn hoá.

D. Cả A và B.

E. Cả A, B và C.

**CÂU 17.** Hệ thống y tế ảnh hưởng đến nâng cao sức khỏe là:

A. Các dịch vụ CSSK; Y học cổ truyền.

B. Đào tạo cán bộ y tế; CSSK ban đầu.

C. Kỹ năng; Kỹ xảo; Tài nghệ; Kiến thức của cán bộ y tế.

D. Cả A và B.

E. Cả A, và C.

**CÂU 18.** Chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng cộng đồng là:

- A. Quản lý sức khỏe bệnh nhân; Chăm sóc tại trạm, tại gia đình; Có năng lực tổ chức và làm việc tại cộng đồng.
- B. Lập kế hoạch chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng; Huy động cộng đồng; Hoạt động lồng ghép các mục tiêu sức khỏe.
- C. Vai trò giúp đỡ người bệnh và các bạn đồng nghiệp; Thực hiện chức năng giảng dạy và huấn luyện; Vai trò tư vấn và giáo dục sức khỏe.
- D. Cả A và C.
- E. Cả A, B và C.

**CÂU 19.** Mục tiêu của điều dưỡng cộng đồng là định hướng phục vụ cho đối tượng: Cộng đồng, các nhóm người có nguy cơ, gia đình, cá nhân .....

- A. Một cách liên tục trong suốt cuộc đời họ, chứ không chỉ khi họ bị bệnh.
- B. Khi họ bị ốm đau bệnh tật.
- C. Khi họ bị ốm đau bệnh tật và có các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe của họ.
- D. Cả A và B.
- E. Cả A và C.

**CÂU 20.** Các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao sức khỏe là:

- A. Kiến thức và hệ thống y tế.
- B. Lối sống, hành vi, môi trường và hệ thống y tế.
- C. Hành vi và môi trường.
- D. Cả A và B.
- E. Cả A và C.

### **Tài liệu tham khảo:**

- [1]. Y tế cộng đồng, vụ khoa học đào tạo Bộ y tế, năm 2009.
- [2]. Quản lý và tổ chức y tế, vụ khoa học đào tạo Bộ y tế, năm 2009.
- [3]. Thực hành cộng đồng, Bộ y tế, nhà xuất bản y học, năm 2007.
- [4]. Sổ tay giảng dạy y tế cộng đồng, Tổ chức y tế thế giới, năm 2000.
- [5]. Quá trình điều dưỡng sức khỏe gia đình, Lĩnh vực đào tạo Sida-Indevelop, năm 2000.
- [6]. Y tế cộng đồng, Lĩnh vực đào tạo Sida-Indevelop, năm 2000.

## Bài 2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ SỨC KHỎE VÀ CHẨN ĐOÁN CỘNG ĐỒNG

**Giới thiệu:** Khi phát hiện vấn đề sức khỏe cho một cá nhân, người ta dùng cách chẩn đoán lâm sàng là chính. Khi phát hiện vấn đề sức khỏe cho một cộng đồng, người ta dùng cách chẩn đoán cộng đồng.

### Mục tiêu:

1. Trình bày được 5 đặc điểm khác biệt giữa chẩn đoán cộng đồng và chẩn đoán lâm sàng.
2. Liệt kê đủ 4 nhóm chỉ số cần thu thập để chẩn đoán cộng đồng.
3. Trình bày được 4 tiêu chuẩn để xác định các vấn đề sức khỏe.
4. Trình bày được 6 tiêu chuẩn để xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên.

### Nội dung chính:

#### 1. Chẩn đoán cộng đồng:

##### 1.1. Khái niệm về chẩn đoán cộng đồng.

Chẩn đoán cộng đồng là phương pháp thu thập thông tin – chỉ số để xác định các vấn đề sức khỏe và lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên để giải quyết vấn đề sức khỏe đó cho cộng đồng.

Vấn đề sức khỏe là bất kỳ nguyên nhân hoặc sự đe dọa nào làm suy giảm tình trạng sức khỏe của con người. Đó có thể là tình trạng bệnh lý, tai nạn hoặc nguy cơ..

Ví dụ: đề nhiều, thiếu nước sạch, quá nhiều người bị sốt xuất huyết...

##### 1.2. Sự khác biệt giữa chẩn đoán cộng đồng và chẩn đoán lâm sàng.

| Đặc điểm                  | Chẩn đoán lâm sàng                             | Chẩn đoán cộng đồng                                                     |
|---------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1. Đối tượng chẩn đoán.   | Cá nhân người bệnh                             | Cộng đồng                                                               |
| 2. Mục đích chẩn đoán.    | Phát hiện bệnh tật để chữa bệnh.               | Phát hiện vấn đề sức khỏe cộng đồng để chọn giải pháp giải quyết VD đó. |
| 3. Phương pháp chẩn đoán. | Dựa vào y học lâm sàng.                        | Dựa vào y học cộng đồng                                                 |
| 4. Phương pháp xử trí.    | Lập kế hoạch chữa bệnh cho cá nhân người bệnh. | Lập kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng                       |
| 5. Điểm kết thúc.         | Người bệnh khỏi , đỡ, tàn tật hoặc tử vong.    | Liên tục ( không có điểm kết thúc)                                      |

## 2. Các bước trong chẩn đoán cộng đồng: Có 3 bước.

- Thu thập các thông tin chỉ số.
- Xác định các vấn đề sức khỏe.
- Lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên.

### 2.1. Bước 1: Thu thập các thông tin – chỉ số

#### 2.1.1. Cách thu thập các chỉ số:

Chỉ số là một đại lượng có thể đo lường được. Để thu thập chỉ số người ta thường dùng 3 nhóm phương pháp chính sau:

##### a) Nghiên cứu sổ sách, báo cáo:

Các sổ sách báo cáo thống kê của: Trạm y tế xã, chính quyền xã, thôn, bản, cấp trên.

##### b) Quan sát trực tiếp:

- Dùng bảng kiểm để quan sát 1 sự vật, một địa điểm. Ví dụ: Tình trạng vệ sinh môi trường của các thôn, bản, hoặc chất lượng của các giếng nước ăn...
- Khám sàng lọc để phát hiện những người có nguy cơ hoặc một bệnh tiềm tàng. Ví dụ:
- Dùng thước dây đo vòng cánh tay cho trẻ em < 5 tuổi để phát hiện suy dinh dưỡng và nguy cơ suy dinh dưỡng.
- Đo chiều cao cho thai phụ, phát hiện những người cao < 145cm để gửi tới khoa sản bệnh viện tuyến trên vì có nguy cơ đẻ khó.

##### c) Xét nghiệm để chẩn đoán bệnh và điều tra tỷ lệ mắc một bệnh nào đó trong cộng đồng ( thường có sự hỗ trợ của tuyến trên ).

Ví dụ: Xét nghiệm giun đũa, sốt rét, thiếu máu, nhiễm vi rút HIV...

#### 2.1.2. Những chỉ số cần thu thập: Có 4 nhóm chỉ số cần thu thập sau:

##### \* Chỉ số về dân số:

- Dân số trung bình (DSTB)

$$\text{Dân số trung bình} = \frac{\text{Dân số đầu năm} + \text{Dân số cuối năm}}{2}$$

( Hoặc lấy dân số ngày 1/ 7 trong năm ).

- Tỷ suất sinh thô( TSST):

$$\text{TSST}( 0/00 ) = \frac{\text{Số trẻ sinh sống trong năm}}{\text{Dân số trung bình}} \times 1000$$

- Tỷ suất chết thô( TSCT ):

$$\text{TSCT}( 0/00 ) = \frac{\text{Tổng số người chết trong năm}}{\text{Dân số trung bình}} \times 1000$$

- Tỷ suất tăng dân số tự nhiên ( TSTDSTN ):

$$\text{TSTDSTN}(0/00) = \text{TSST} - \text{TSCT}$$

Hoặc:

$$\text{TSTDSTN} = \frac{\text{TS sinh sống trong năm} - \text{TS chết trong năm}}{\text{Dân số trung bình}} \times 1000$$

- Số kết hôn trong năm.

\* *Chỉ số về sức khỏe bệnh tật hoặc tử vong:*

- 10 nguyên nhân có tử vong cao nhất.
- 10 loại bệnh mắc cao nhất.
- Số trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng.
- Số phụ nữ có thai không tăng đủ 9 kg trong thời gian mang thai.

\* *Chỉ số về Văn hóa - Kinh tế - Xã hội:*

- Phân bố nghề nghiệp (%làm ruộng, %giáo viên, % thất nghiệp...)
- Số hộ nghèo.
- Thu nhập bình quân / người / năm.
- Số hộ có phương tiện truyền thông.
- Số người nghiện hút.
- Số người mù chữ.
- Số đoàn thể, các tổ chức đoàn thể tại cộng đồng.

\* *Chỉ số về phục vụ y tế:*

- Số cán bộ y tế.
- Số trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất.
- Số lượt người đến khám bệnh.
- Số người áp dụng các biện pháp tránh thai.
- Số đối tượng được tiêm chủng.
- Số thai phụ được khám đủ 3 lần theo định kỳ.
- Số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Số hộ gia đình có nguồn nước hợp vệ sinh.

## 2.2. Bước 2: Xác định vấn đề sức khỏe: Dựa vào 4 tiêu chuẩn

| Tiêu chuẩn                                      | Vấn đề I | Vấn đề II | Vấn đề III |
|-------------------------------------------------|----------|-----------|------------|
| 1. Vấn đề đó vượt quá mức bình thường           |          |           |            |
| 2. Vấn đề gây tổn hại đe dọa sức khỏe cộng đồng |          |           |            |
| 3. Nhu cầu cấp thiết được cả cộng đồng quan tâm |          |           |            |
| 4. Vấn đề có thể giải quyết được                |          |           |            |
| <b>Cộng</b>                                     |          |           |            |

\* Cách cho điểm:

- Rất rõ ràng: 3đ

- Rõ ràng: 2đ
- Không rõ lắm: 1đ
- Không rõ, không có: 0đ

**Ví dụ:**

| <b>Tiêu chuẩn</b>                               | <b>Giun đũa</b> | <b>KHHGD</b> | <b>Dịch tiêu chảy</b> |
|-------------------------------------------------|-----------------|--------------|-----------------------|
| 1. Vấn đề đó vượt quá mức bình thường           | 3               | 3            | 3                     |
| 2. Vấn đề gây tổn hại đe dọa sức khỏe cộng đồng | 2               | 2            | 3                     |
| 3. Nhu cầu cấp thiết được cả cộng đồng quan tâm | 1               | 3            | 3                     |
| 4. Vấn đề có thể giải quyết được                | 2               | 2            | 3                     |
| <b>Cộng</b>                                     | <b>8</b>        | <b>10</b>    | <b>12</b>             |

\* Cách nhận định kết quả: Cộng dồn điểm của từng vấn đề sức khỏe lại, những vấn đề sức khỏe nào có điểm:

- Từ 9-12đ là vấn đề sức khỏe nổi cộm ở cộng đồng.
- Dưới 9đ là vấn đề sức khỏe chưa rõ ràng.

**2.3. Bước 3: Lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên.** Dựa vào 6 tiêu chuẩn.

| <b>Các tiêu chuẩn ưu tiên</b>                                         | <b>Vấn đề I</b> | <b>Vấn đề II</b> | <b>Vấn đề III</b> |
|-----------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|-------------------|
| 1. Mức độ phổ biến của vấn đề (nhiều người mắc bệnh hoặc liên quan)   |                 |                  |                   |
| 2. Gây tác hại lớn(tử vong, tàn phế, tổn hại KT-VH-XH)                |                 |                  |                   |
| 3. Ảnh hưởng đến lớp người có khó khăn (nghèo, mù chữ, vùng hẻo lánh) |                 |                  |                   |
| 4. Đã có kỹ thuật và phương tiện giải quyết.                          |                 |                  |                   |
| 5. Kinh phí chấp nhận được                                            |                 |                  |                   |
| 6. Cộng đồng sẵn sàng tham gia giải quyết                             |                 |                  |                   |
| <b>Cộng</b>                                                           |                 |                  |                   |

\* Cách cho điểm cũng tương tự như xác định vấn đề sức khỏe.

Ví dụ:

| Các tiêu chuẩn ưu tiên                                                      | Vấn đề I<br>(Nước sạch<br>50%) | Vấn đề II<br>(KHHGĐ) | Vấn đề III<br>(Dịch tiêu<br>chảy) |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|-----------------------------------|
| 1. Mức độ phổ biến của vấn đề<br>(nhiều người mắc bệnh hoặc<br>liên quan)   | 3                              | 3                    | 3                                 |
| 2. Gây tác hại lớn(tử vong, tàn<br>phế, tổn hại KT-VH-XH)                   | 2                              | 3                    | 3                                 |
| 3. Ảnh hưởng đến lớp người có<br>khó khăn (nghèo, mù chữ,<br>vùng hẻo lánh) | 2                              | 2                    | 3                                 |
| 4. Đã có kỹ thuật và phương tiện<br>giải quyết.                             | 2                              | 3                    | 3                                 |
| 5. Kinh phí chấp nhận được                                                  | 1                              | 3                    | 3                                 |
| 6. Cộng đồng sẵn sàng tham gia<br>giải quyết                                | 1                              | 2                    | 3                                 |
| <b>Cộng</b>                                                                 | <b>11</b>                      | <b>16</b>            | <b>18</b>                         |

\* Cách nhận định kết quả: Cộng dồn điểm của từng vấn đề sức khỏe, xét giải quyết ưu tiên từ vấn đề có điểm cao nhất đến vấn đề có điểm thấp hơn.

### 3. So sánh giữa 2 phương pháp chẩn đoán của y học lâm sàng và y học cộng đồng.

| Phương pháp chẩn đoán của<br>y học lâm sàng                                                                                                                                                                                                                                                   | Phương pháp chẩn đoán của<br>y học cộng đồng                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Quan sát<br>2. Hỏi (phỏng vấn)<br>- Hỏi trực tiếp bệnh nhân.<br>- Hỏi gián tiếp qua người nhà<br>bệnh nhân, hoặc thầy thuốc, nhân<br>viên y tế.<br>3. Khai thác từ nguồn thông tin khác:<br>Qua hồ sơ, y bạ, bệnh án...<br>4. Khám thực thể lâm sàng: nhìn, sờ,<br>gõ, nghe, ngửi, nếm.... | 1. Thu thập thông tin- chỉ số.<br>- Cách thu thập các chỉ số: Có 4<br>phương pháp<br>2. Xác định vấn đề sức khỏe.<br>3. Lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên: |

**Ghi nhớ:**

- Phương pháp chẩn đoán lâm sàng.
- Phương pháp chẩn đoán cộng đồng.

**Câu hỏi lượng giá****I. Phần câu hỏi tự luận**

1. Trình bày được 5 đặc điểm khác biệt giữa chẩn đoán cộng đồng và chẩn đoán lâm sàng.
2. Liệt kê đủ 4 nhóm chỉ số cần thu thập để chẩn đoán cộng đồng.
3. Tỉnh A có tỷ suất tăng dân số tự nhiên là 2,3%. Sang năm sẽ phấn đấu hạ tỷ suất này xuống 2,1%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em từ 1-4 tuổi là 25%. Trạm y tế của 2 xã M và N trong tỉnh quyết định xem xét các vấn đề sức khỏe của mình. Sau khi thu thập số liệu và điều tra tình hình hai xã ta lập được bảng số liệu sau:

| Số liệu và tình hình                                               | Xã M               | Xã N               |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Dân số trung bình                                                  | 15000              | 15000              |
| Số trẻ em từ 1-4 tuổi                                              | 2250               | 2325               |
| Số trẻ em đẻ ra sống                                               | 600                | 450                |
| Số người chết trong năm                                            | 100                | 120                |
| Số trẻ em 1-4 tuổi có vòng cánh tay dưới 12,5 cm                   | 918                | 1069               |
| Số trẻ em 1-4 tuổi có vòng cánh tay từ 12,5-13,5 cm                | 135                | 262                |
| Tỷ lệ phụ nữ có 15-49 (có chồng) đang sử dụng biện pháp tránh thai | 35%                | 85%                |
| Bình quân ruộng đất theo đầu người                                 | 400 m <sup>2</sup> | 120 m <sup>2</sup> |
| Tỷ lệ gia đình có nghề phụ, thu nhập khá                           | 70%                | 2%                 |
| Số lần chính quyền và đoàn thể họp bàn về tình hình sức khỏe       | 2 lần              | 0                  |
| Khả năng huy động thêm kinh phí cho công tác y tế                  | Có khả năng        | Không              |
| Số ban ngành đoàn thể hợp tác tốt với trạm y tế xã                 | 5                  | 1                  |
| Sự giúp đỡ của trung tâm y tế huyện                                | Tốt                | Tốt                |

Dựa vào các số liệu này, bạn hãy:

- Tính các chỉ số liên quan của hai xã trên
- Xác định các vấn đề sức khỏe và lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên cho hai xã trên

**II. Phần câu hỏi trắc nghiệm**